

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÓA
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 7 - 2022

V/v tranh chấp “ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÓA, TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phùng Trường Thọ

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Minh Trang

2/ Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2022/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà T T M, sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp 2, xã Tân Hiệp, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Đ V H, sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp 2, xã Tân Hiệp, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

(Bà Mười có mặt; ông Hồng vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà T T M trình bày yêu cầu khởi kiện:* Bà Mười và ông Hồng sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An vào ngày 17/12/1997. Sau khi kết hôn, bà Mười và ông Hồng thời gian đầu sống chung hạnh phúc nhưng từ năm 2018 phát sinh mâu thuẫn do ông Hồng không quan tâm đến bà Mười cũng như mâu thuẫn về kinh tế chung của vợ chồng và nhiều lần ông Hồng đánh bà Mười. Trong quá trình sống chung, bà Mười và ông Hồng có 03 con chung tên Đỗ Thị Thùy Trang, sinh năm 1998; Đỗ Đăng Khoa, sinh năm 2000; Đỗ Thị Tuyết

Trình, sinh ngày 30/12/2009, Trình hiện đang sống chung với ông Hồng. Nay bà Mười nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Mười khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Hồng; về con chung, bà Mười yêu cầu ông Hồng tiếp tục nuôi con tên Đỗ Thị Tuyết Trinh, bà Mười không cấp dưỡng nuôi con. Riêng con Đỗ Thị Thùy Trang và Đỗ Đăng Khoa đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập nên bà Mười không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung, nợ chung, bà Mười không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 12/5/2022, bị đơn ông Đ V H trình bày yêu cầu:* Về thời gian sống chung, đăng ký kết hôn và con chung đúng như bà Mười trình bày. Nay, bà Mười yêu cầu ly hôn thì ông Hồng không đồng ý vì ông Hồng còn thương bà Mười và muốn vợ chồng hàn gắn; về con chung ông Hồng yêu cầu được nuôi con Đỗ Thị Tuyết Trinh, không yêu cầu bà Mười cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung ông Hồng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng con Đỗ Thị Thùy Trang và Đỗ Đăng Khoa đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập nên ông Hồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bà T T M và ông Đ V H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông Hồng cư trú trên địa phận huyện Thanh Hóa, bà Mười khởi kiện yêu cầu ly hôn, đây là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về việc giải quyết vắng mặt ông Đ V H:* Ông Hồng vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Hồng.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà T T M yêu cầu ly hôn với ông Đ V H, ông Hồng không đồng ý ly hôn với bà Mười do ông Hồng còn thương bà Mười và muốn hàn gắn với bà Mười. Bà Mười trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông Hồng không quan tâm đến bà Mười cũng như mâu thuẫn về kinh tế chung của vợ chồng và nhiều lần ông Hồng đánh bà Mười. Tại phiên tòa, ông Hồng vắng mặt cũng như không đưa ra được biện pháp hàn gắn vợ chồng nên lời trình bày của bà Mười về tình trạng mâu thuẫn giữa bà Mười và ông Hồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Bên cạnh đó, bà Mười kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông Hồng. Qua lời trình bày của các đương sự thể hiện tình trạng mâu thuẫn là trầm trọng, hai bên không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân chỉ đạt được khi trong cuộc sống chung cả hai cùng quan tâm đến nhau và cả hai đương sự phải còn tình cảm với nhau nhưng bà Mười đã hết tình cảm với ông Hồng. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa bà Mười và ông Hồng không còn, tình trạng trầm

trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mười đối với ông Hồng.

[4] *Về con chung*: Bà Mười và ông Hồng thống nhất, ông Hồng tiếp tục nuôi con tên Đỗ Thị Tuyết Trinh, bà Mười không phải cấp dưỡng nên căn giao Đỗ Thị Tuyết Trinh cho ông Hồng tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Riêng con Đỗ Thị Thùy Trang và Đỗ Đăng Khoa đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập nên bà Mười cùng ông Hồng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết đối với con chung Trang và Khoa trong vụ án này.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà T T M và ông Đ V H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bà T T M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T T M đối với ông Đ V H.

Về hôn nhân: Cho bà T T M ly hôn với ông Đ V H.

Về con chung: Ông Đ V H được quyền nuôi con Đỗ Thị Tuyết Trinh, sinh ngày 30/12/2009. Trinh hiện đang sống chung với ông Hồng, bà Mười không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này do các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Bà T T M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước, chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà Mười đã nộp theo biên lai thu số 0010943 ngày 25 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa sang thi hành án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- THADS huyện Thạnh Hóa;
- UBND xã Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Trường Thọ